SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/KH-NT

Tuy Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 3/2/2026 của Sở GD&ĐT Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về "Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo"; Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 20/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đẩy mạnh công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản liên quan của Trung ương, Tỉnh ủy, Trường THPT Nguyễn Trãi ban hành Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của ngành GDĐT, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên, phụ huynh và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đột phá phát triển GDĐT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Góp phần đưa Nghị quyết số 71-NQ/TW đi vào thực tiễn ngành GDĐT, tạo sự thống nhất về tư tưởng, nhận thức và hành động trong toàn ngành.

- Thông qua công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy hành động cụ thể của các cơ sở giáo dục, đội ngũ nhà giáo, người học và các chủ thể liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch số 29/KH-UBND.

2. Yêu cầu

- Công tác truyền thông phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng (cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh, doanh nghiệp, cộng đồng).

- Nội dung tuyên truyền phải chính xác, kịp thời, dễ hiểu, gắn với nhiệm vụ chính trị và hoạt động chuyên môn của ngành GDĐT, đồng thời đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy và chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong tổ chức thực hiện công tác truyền thông, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên và xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đột phá phát triển GDĐT tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2045.

Công tác tuyên truyền tập trung làm rõ và đồng hành với việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đột phá nêu tại Kế hoạch số 29/KH-UBND, góp phần bảo đảm các chỉ tiêu, lộ trình thực hiện của tỉnh được triển khai thống nhất, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về nhận thức

- Đến hết năm 2026, 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường được quán triệt, tuyên truyền đầy đủ nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- 100% giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của cá nhân và đơn vị trong việc thực hiện các đột phá: chuyển đổi số, xã hội hóa, phân luồng học sinh, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất đạt chuẩn.

2.2. Về công tác tuyên truyền

- Hằng năm, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tham gia Tối thiểu 02–03 chuyên đề tuyên truyền/năm về các nội dung đột phá (chuyển đổi số giáo dục, phân luồng học sinh, xã hội hóa, ứng dụng AI) được tổ chức ở cấp ngành hoặc lồng ghép trong các hội nghị, sinh hoạt chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức

- Nhà trường Duy trì thường xuyên chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW trên Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT, website các cơ sở giáo dục, Fanpage và Zalo OA chính thức, kết nối với hệ thống thông tin cơ sở.

2.3. Về lan tỏa mô hình, điển hình

- Hằng năm, nhà trường lựa chọn ít nhất 01 mô hình, sáng kiến hoặc cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số, phân luồng học sinh, hợp tác công-tư, ứng dụng AI để tuyên truyền, nhân rộng.

- Tổ chức tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

2.4. Về tác động thực tiễn

- Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy học và học tập thông qua việc tăng cường chuyển đổi số, học liệu số, nền tảng học trực tuyến, ứng dụng AI trong nhà trường.

- Từng bước hình thành văn hóa đổi mới, tự chủ, xã hội hóa và chất lượng cao trong toàn ngành GDĐT, nhằm thực hiện tầm nhìn đến năm 2045 tại Kế hoạch số 29/KH-UBND.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, định hướng nhận thức về Nghị quyết số 71-NQ/TW trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo

a) Truyền thông nội bộ trong nhà trường

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt thống nhất, đồng bộ nội dung, quan điểm, mục tiêu và các định hướng lớn của Nghị quyết số 71-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong toàn ngành về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW trong các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên môn, các đợt quán triệt nghị quyết, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên; bảo đảm truyền thông đi đôi với triển khai nhiệm vụ chuyên môn.

- Đổi mới hình thức truyền thông nội bộ theo hướng hiện đại, trực quan, sinh động; tăng cường ứng dụng truyền thông số, học liệu số, video, infographic để nội dung tuyên truyền dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

b) Truyền thông tới phụ huynh, học sinh và xã hội

- Tăng cường truyền thông trên các kênh chính thống của ngành như Trang thông tin điện tử của nhà trường, website, bản tin của trường, Fanpage, Zalo OA; chú trọng cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các chủ trương, chính sách, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, ưu tiên các sản phẩm truyền thông trực quan, thân thiện với người học và phụ huynh; tập trung làm rõ lợi ích, tác động tích cực của Nghị quyết số 71-NQ/TW đối với người học, gia đình và xã hội.

- Nhà trường phối hợp Đoàn thanh niên chủ động xây dựng nội dung truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình trong thực hiện các nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

c) Truyền thông chính sách và phản hồi dư luận xã hội

- Tăng cường năng lực truyền thông chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trong nhà trường; chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng phân tích chính sách, kỹ năng viết tin, bài, xây dựng nội dung truyền thông số, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và mạng xã hội.

- Chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin dư luận xã hội liên quan đến giáo dục và đào tạo; kịp thời cung cấp thông tin, giải thích, làm rõ các vấn đề được xã

hội quan tâm, góp phần tạo sự đồng thuận, ổn định và tin tưởng trong quá trình triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Cử cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về truyền thông giáo dục, chuyển đổi số trong truyền thông, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất nội dung truyền thông; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ truyền thông có chuyên môn, đáp ứng yêu cầu truyền thông chính sách trong giai đoạn mới.

2. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục, tạo chuyển biến nhận thức và truyền cảm hứng đổi mới tại các cơ sở giáo dục

- Nhà trường chủ động tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm làm rõ nội dung cốt lõi, mục tiêu và các giải pháp đột phá của Nghị quyết số 71-NQ/TW gắn với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch số 29/KH-UBND của UBND tỉnh, thông qua sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt chuyên môn định kỳ; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và lộ trình triển khai của Sở GDĐT và của tỉnh.

- Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục, phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, xã hội hóa giáo dục, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, giáo dục STEM/AI vào các hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa theo các nhóm nhiệm vụ đột phá của Kế hoạch số 29/KH-UBND; chú trọng nâng cao nhận thức, hình thành kỹ năng, thái độ tích cực cho học sinh gắn với học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và đời sống thực tiễn.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức như cuộc thi sáng tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ đổi mới giáo dục, hoạt động STEM/AI, diễn đàn học sinh – sinh viên nhằm hỗ trợ trực tiếp việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh, qua đó khơi dậy tinh thần đổi mới, niềm đam mê học tập, ý thức tự học, tự rèn và khả năng chủ động thích ứng với yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

- Chú trọng phát hiện, tuyên truyền, lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình trong nhà trường gắn với kết quả triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 29/KH-UBND; tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu nhằm tạo động lực, thúc đẩy phong trào thi đua và hình thành văn hóa đổi mới, đột phá trong nhà trường.

- Nhà trường bố trí, phân công cán bộ phụ trách công tác truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác truyền thông giáo dục giữa các đơn vị trong toàn ngành.

3. Tăng cường thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế trong công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại trong nhà trường, ngành Giáo dục và Đào tạo theo hướng có trọng tâm, lựa chọn nội dung tiêu biểu, nhằm tuyên truyền, giới thiệu chủ trương, chính sách và các kết quả nổi bật, mô hình

điểm của tỉnh Đắk Lắk về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW; tránh triển khai dàn trải, hình thức.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động truyền thông trên cơ sở lựa chọn đối tác, lĩnh vực và nội dung phù hợp, thông qua trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, học tập mô hình hay trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giáo dục; lồng ghép có chọn lọc nội dung về đột phá giáo dục trong các chương trình hợp tác, hội thảo, hội nghị quốc tế của ngành.

- Khai thác hiệu quả các kênh truyền thông đối ngoại và nền tảng số phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của ngành và địa phương, tập trung giới thiệu, lan tỏa các mô hình đột phá, điểm sáng của tỉnh trong chuyển đổi số giáo dục, giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phân luồng học sinh gắn với phát triển kinh tế địa phương, qua đó từng bước nâng cao hình ảnh giáo dục tỉnh Đắk Lắk, thúc đẩy hội nhập quốc tế và thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển giáo dục.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn chi ngân sách nhà nước cho GDĐT hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Thống nhất công tác truyền thông trong nhà trường; chủ trì xây dựng kế hoạch truyền thông, định hướng nội dung, thông điệp và hình thức tuyên truyền theo từng giai đoạn; Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể của đơn vị phù hợp điều kiện thực tế; tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Chủ trì tổng hợp, biên tập, quản lý và cung cấp thông tin chính thống về việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch số 29/KH-UBND; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các sở, ngành liên quan.

- Tuyên truyền tài liệu, tin, bài, sản phẩm truyền thông (video, infographic, học liệu số); hướng dẫn thống nhất việc sử dụng các kênh truyền thông chính thống của ngành.

- Chủ trì theo dõi dư luận xã hội liên quan đến giáo dục và đào tạo; tham mưu kịp thời việc cung cấp thông tin, phản hồi, giải thích các vấn đề được xã hội quan tâm.

- Tổng hợp kết quả triển khai công tác truyền thông của các đơn vị; đánh giá hiệu quả truyền thông và báo cáo theo quy định.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch số 29/KH-UBND trong quá trình chỉ đạo chuyên môn, hướng dẫn các tổ chuyên môn-văn phòng; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện trong phạm vi lĩnh vực được

phân công.

- Chỉ đạo các Tổ chuyên môn Lồng ghép nội dung tuyên truyền về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong hoạt động dạy học, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa.

- Phát hiện, tuyên truyền các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; báo cáo kết quả triển khai về cơ quan quản lý cấp trên theo hướng phản ánh cả kết quả thực hiện và tác động thực tiễn, không chỉ báo cáo số lượng hoạt động.

3. Các Tổ Chuyên môn, Văn phòng

Triển khai kế hoạch truyền thông cụ thể đến từng tổ viên tổ mình thực hiện, Chỉ đạo tổ viên Lồng ghép nội dung tuyên truyền về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong hoạt động dạy học, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế của tổ mình

4. Đoàn thanh niên , GVCN

Tuyên truyền tài liệu, tin, bài, sản phẩm truyền thông (video, infographic, học liệu số),… .nội dung kế hochj này đến toàn thể Học sinh và phụ huynh học sinh

5. Chế độ báo cáo, đánh giá hiệu quả truyền thông

- Nhà trường thực hiện báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm (lồng ghép trong báo cáo thực hiện Kế hoạch của Sở GDĐT thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND của UBND tỉnh) và đột xuất theo yêu cầu. Báo cáo cần làm rõ: Nội dung, hình thức truyền thông đã triển khai; mức độ tiếp cận, lan tỏa; sự chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên; những mô hình hiệu quả; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- Bộ phận văn phòng, cán bộ, giáo viên nhân viên phụ trách tham mưu đánh giá hiệu quả công tác truyền thông trên cơ sở kết hợp giữa số lượng, chất lượng và tác động thực tiễn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của nhà trường để báo cáo Sở Giáo dục và đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo của Trường THPT Nguyễn Trãi./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;
- Đảng ủy, BGH ;
- Các Tổ CM, VP;
- ĐTN, GVCN ;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Văn Dược